

Số: 85/2014/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 16 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành định mức hỗ trợ cho một số nội dung của Dự án hỗ trợ
phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 năm 2014 - 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Quyết định số: 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn; Quyết định số: 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015; Thông tư số 05/2013/TTLT-UBND - NNPTNT - KHĐT - TC - XD ngày 18/11/2013 của liên Bộ: Ủy ban Dân tộc - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Kế hoạch Đầu tư - Tài chính - Xây dựng hướng dẫn thực hiện chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, thôn, bản đặc biệt khó khăn; Thông tư số 15/2013/TT - BNNPTNT ngày 26/02/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 8/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 27/6/2014 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc ban hành định mức hỗ trợ một số nội dung của Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 năm 2014 - 2015; Báo cáo thẩm tra số 409/BC-HĐND ngày 14/7/2014 của Ban Dân tộc của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Ban hành định mức hỗ trợ và cơ cấu phân bổ, sử dụng vốn cho một số nội dung của Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 năm 2014-2015, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ hộ, nhóm hộ nghèo, cận nghèo để ổn định và phát triển sản xuất

a) Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo.

- Nội dung hỗ trợ.
 - + Hỗ trợ mua giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản.
 - + Hỗ trợ thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật.
 - Hình thức hỗ trợ bằng hiện vật, chủ đầu tư cung cấp số lượng, chủng loại phù hợp với hướng dẫn định hướng của tỉnh, điều kiện của vùng; mỗi hộ được hỗ trợ 01 lần trong 2 năm 2014-2015.
 - Mức hỗ trợ hộ: Hỗ trợ 2,25 triệu đồng/hộ (hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng/hộ/01 lần); áp dụng cho tất cả các hộ nghèo và cận nghèo.
 - b) Hỗ trợ nhóm hộ: Có từ 10 hộ trở lên, gồm: hộ nghèo, hộ cận nghèo và tối đa có 20% hộ không thuộc đối tượng nghèo, cận nghèo cho một mô hình.
 - Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả, tiên tiến.
 - Mức hỗ trợ: Bằng tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo trong nhóm nhân (x) với 2,25 triệu đồng/hộ (hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng/hộ).
- Trường hợp hộ nghèo, cận nghèo đã nhận hỗ trợ theo nhóm hộ thì không được nhận hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, cán bộ kỹ thuật cấp xã, huyện tham gia chỉ đạo, quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

- Quy mô lớp tập huấn: Có từ 35 người trở lên/lớp.
- Định mức hỗ trợ cho 01 lớp tập huấn: 75 triệu đồng.
- Nội dung và mức chi: Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức nhà nước.

3. Hỗ trợ hoạt động xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả, tiên tiến

- Quy mô điểm trình diễn: Áp dụng thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Mức hỗ trợ: *(thực hiện theo Thông tư số 15/2013/TT-BNNPTNT ngày 26/02/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về nội dung, phương thức hoạt động khuyến nông; quản lý các chương trình, dự án từ nguồn kinh phí khuyến nông Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý).*
- + Mô hình trình diễn cây trồng hàng năm được hỗ trợ chi phí mua giống và các vật tư thiết yếu theo quy định với mức hỗ trợ tối đa 400 triệu đồng/mô hình/năm.
- + Mô hình trình diễn cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả và cây lâm nghiệp được hỗ trợ chi phí mua giống và các vật tư thiết yếu theo quy định với mức hỗ trợ tối đa 600 triệu đồng/mô hình/năm.
- + Mô hình trình diễn chăn nuôi được hỗ trợ chi phí mua giống và các vật tư thiết yếu theo quy định với mức hỗ trợ tối đa 700 triệu đồng/mô hình/năm.

+ Mô hình trình diễn nuôi trồng thủy sản được hỗ trợ chi phí mua giống và các vật tư thiết yếu theo quy định với mức hỗ trợ tối đa 800 triệu đồng/mô hình/năm.

Chủ dự án lựa chọn mô hình, điểm thực hiện, số hộ tham gia trong phạm vi vốn kế hoạch được giao.

4. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị máy móc, công cụ sản xuất và chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch.

a) Nội dung được hỗ trợ.

- Hỗ trợ mua trang thiết bị, máy móc, công cụ.

- Chi phí hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật, lắp đặt, chạy thử để bàn giao.

b) Mức hỗ trợ: Theo kế hoạch và dự toán chi phí mua sắm được UBND huyện phê duyệt, mức chi 75 triệu đồng/dây chuyền thiết bị hoặc máy móc, công cụ (*thiết bị máy móc, công cụ có công suất và giá trị lớn, phải đầu tư theo nhóm hộ và đảm bảo mức hỗ trợ bình quân không quá 4,5 triệu đồng/hộ*).

II. NGUỒN VỐN VÀ CƠ CẤU SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ

1. Nguồn vốn

Chương trình 135 năm 2014-2015 đầu tư cho một số nội dung Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và một phần kinh phí của hợp phần dự án đào tạo có nội dung phục vụ sản xuất.

2. Cơ cấu sử dụng vốn đầu tư

Căn cứ nguồn vốn được hỗ trợ hàng năm và tình hình số lượng hộ nghèo của từng xã, bản đặc biệt khó khăn, UBND huyện phân bổ giao chỉ tiêu kế hoạch chi tiết các nội dung hoạt động cho chủ đầu tư dự án xã, theo cơ cấu và thứ tự ưu tiên như sau:

- Hỗ trợ hộ, nhóm hộ nghèo, cận nghèo để ổn định và phát triển sản xuất: Tối đa 15% tổng vốn giao trong năm.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả, tiên tiến: Tối đa 35% tổng vốn giao trong năm.

- Hỗ trợ mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch: Tối đa 35% tổng vốn giao trong năm.

- Hỗ trợ quản lý nâng cao năng lực quản lý, cán bộ kỹ thuật cấp xã, huyện tham gia chỉ đạo, quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất: Tối đa 15% tổng vốn giao trong năm.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày từ ngày HĐND tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 281/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của HĐND tỉnh về định mức hỗ trợ các nội dung hoạt động của Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn II.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh ban hành định mức hỗ trợ cụ thể cho các nội dung hoạt động của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 năm 2014-2015; chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 16/7/2014./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ủy ban Dân tộc; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác Đại biểu của UBTV Quốc hội;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện uỷ, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lãnh đạo, chuyên viên: VP Tỉnh uỷ, VP Đoàn ĐBQH và HĐND, VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo, Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, 450 (bản)

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chắt